

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST

Ngày 25-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Nik Êban, bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2022, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 10/5/2022, đối với bị cáo:

Lê Viết L, sinh năm 1990 tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn M, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Viết C, sinh năm 1947 và con bà Lê Thị V, sinh năm 1957; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo có vợ Nguyễn Thị M, sinh năm 1991 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2020. Nhân thân: Chưa từng bị kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện EaKar. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- Người làm chứng: Ông Phan Đình Tr, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên vào khoảng 12 giờ ngày 12/01/2022, Lê Viết L đi nhờ xe máy của người dân từ xã Ea Ô đến khu vực phía sau chợ thị trấn EaKar tìm một

người đàn ông tên Toàn (nghe người dân nói nên không rõ nhân thân, lai lịch của Toàn) để mua ma túy đá về sử dụng. Khi gặp được Toàn, L hỏi mua ma túy với số tiền 3.000.000 đồng thì Toàn đồng ý. L đưa cho Toàn 3.000.000 đồng, Toàn nhận tiền xong nói L “Về đi chiều đến lấy”. Do không biết chính xác thời gian Toàn giao ma túy nên L đưa cho Toàn số điện thoại và nói “Khi nào có ma túy thì đóng gói rồi gửi xe taxi, bảo họ mang vào cho L”, thỏa thuận xong L đón xe ôm về nhà tại thôn 12, xã Ea Ô, huyện EaKar.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi L đang ở nhà thì có Phan Đình Tr (là người lái taxi) gọi điện cho L và nói “Tôi là lái xe taxi, có người gửi hộp đồ cho anh, anh nhận ở đâu”, biết là Toàn gửi ma túy nên L chỉ đường cho Trường chạy xe đến nhà L tại thôn 12, xã Ea Ô, huyện EaKar. Lúc này L đứng ra ngoài đường chờ thì gặp Trường điều khiển xe taxi đến đưa cho L một hộp nhựa màu trắng cuốn băng keo màu vàng và nói tiền cước hết 200.000 đồng. L trả tiền cước xe cho Trường rồi nhận hộp ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar bắt quả tang. Quá trình kiểm tra hộp nhựa mà L nhận từ Trường xác định bên trong hộp nhựa có 01 bao thuốc lá nhãn hiệu COTAB, bên trong bao thuốc có 01 gói nhựa màu trắng đựng chất rắn dạng tinh thể trong suốt. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện EaKar đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật thu giữ.

* Vật chứng tạm thu giữ gồm:

- 01 hộp nhựa mà trắng cuốn băng keo màu vàng, kích thước 09cm x 08 cm x 2,5cm.
- 01 bao thuốc lá nhãn hiệu COTAB, bên trong bao thuốc.
- 01 gói nhựa màu trắng đựng chất rắn dạng tinh thể trong suốt.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh và sim số 0368715171.

Tại bản kết luận giám định số 133/GĐMT-PC09 ngày 18/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể trong suốt bên trong 01 gói nhựa màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,5759gam loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định là 1,4735gam.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 21/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố bị cáo Lê Viết L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Viết L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Lê Viết L 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/01/2022.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh có sim số 0368715171.

- Tịch thu tiêu hủy 1,4735gam ma túy loại Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định); 01 gói thuốc nhãn hiệu CoTaB; 01 hộp nhựa màu trắng kích thước 9cm x 08cm x 2,5cm.

Bị cáo đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Không bị khiếu nại, tố cáo về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Xét thấy, Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ. HĐXX có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 12/01/2022, bị cáo Lê Viết L đã có hành vi cất giấu 1,5759gam ma túy loại Methamphetamine trong hộp nhựa bất hợp pháp mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

.....

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, MDMA, hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam.*

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là những người đủ năng lực hành vi hình sự, bị cáo buộc phải biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, bị cáo vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy trái quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội đã thực hiện. HĐXX xét thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt, đồng thời có tính răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX cũng xem xét đến nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình cho tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra. Bản thân bị cáo có thân nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có cha là người có công với cách mạng đã được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. HĐXX cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về các biện pháp tư pháp:

- Đối với 1,4735gam ma túy loại Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư) là vật loại Nhà nước cấm lưu hành; 01 gói thuốc nhãn hiệu CoTaB; 01 hộp nhựa màu trắng kích thước 9cm x 08cm x 2,5cm là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh và sim số 0368715171 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với người đàn ông tên “Toàn” bán ma túy cho bị cáo Lê Viết L, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý. Khi xác định được nhân thân, lai lịch sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với anh Phan Đình Tr làm nghề lái taxi, khi nhận gói hàng từ thị trấn EaKar, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk vào xã Ea Ô, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk giao cho bị cáo Lê Viết L, anh Tr không biết gói hàng đó là ma túy nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Phan Đình Tr.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Viết L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Lê Viết L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/01/2022.

3. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh có sim số 0368715171.

- Tịch thu tiêu hủy 1,4735g ma túy loại Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư); 01 gói thuốc nhãn hiệu CoTaB; 01 hộp nhựa màu trắng kích thước 9cm x 08cm x 2,5cm.

Đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng tài sản giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar ngày 27/4/2022

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Viết L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án HSST trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng QLLL – Sở Tư Pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- CQĐT Công an huyện EaKar;
- CQTHAHS Công an huyện EaKar;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện EaKar;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Nguyễn Cường Anh